SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 24/04/2023 16:44:24 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 270 /BC-UBND	*Đắk Nông, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra về Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở ý kiến tại Thông báo kết luận số 16/TB-HĐND ngày 22/4/2023 của Phiên họp thứ 29 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV, Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 21/4/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách đối với Dự thảo nghị quyết thông qua giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung như sau:

TT	Ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách	Tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
1	- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ thêm việc giữ nguyên giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi so với năm 2021 có đảm bảo chi phí cho một số công tác quản lý, khai thác vận hành công trình thủy lợi (Như chi phí cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chi phí người lao động, chi phí tưới...).	UBND tỉnh báo cáo, giải trình như sau: Để đảm bảo xây dựng nghị quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ (giữ nguyên bằng giá năm 2021) thì Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông (Công ty) đã thực hiện điều chỉnh, tiết giảm một số nội dung chi phí trong phương án giá (Các nội dung tiết giảm phần lớn không ảnh hưởng đến việc cung ứng trực tiếp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi). Nội dung chi tiết Công ty đã có báo cáo cụ thể tại Công văn số 48/KTTL-KHTC ngày 15/02/2023 (có phô tô kèm theo).
2	- Tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 sửa đổi quy định về quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kèm theo Quyết định 28/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh phân công trách nhiệm việc xây	UBND tỉnh tiếp thu, bổ sung hồ sơ theo quy định.

TT	Ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách	Tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	dựng, xác định giá cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý của Sở Tài chính trên cơ sở phương án giá do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan bổ sung hồ sơ thẩm định đầy đủ theo quy định.	
	- Ngoài ra, báo cáo bổ sung nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc Nghị quyết được thông qua theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.	UBND tỉnh giải trình như sau: Dự toán kinh phí đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 được HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao là 40.765 triệu đồng tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 được HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao là 40.765 triệu đồng tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Do đó, sau khi Nghị quyết được thông qua đảm bảo nguồn lực để thực hiện.
3	- Bổ sung hồ sơ quyết toán năm 2021 có ý kiến của Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ.	UBND tỉnh đã phê duyệt quyết toán kinh phí được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 tại Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/8/2022; đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính tại báo cáo số 482/BC-UBND ngày 22/8/2022 để xem xét xử lý kinh phí thừa thiếu theo quy định.
4	- Tên Nghị quyết sửa lại là "Nghị quyết về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 và 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông";	UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.
	- Sửa Điều 2 là "Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Điều 1 được áp dụng cho việc nghiệm	UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

TT	Ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách	Tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh
	thu, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022; áp dụng cho cả năm ngân sách 2023; Trường hợp, Bộ Tài chính ban hành quy định khung giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tối đa mới sẽ trình HĐND tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất". Vì đang chờ Bộ Tài chính ban hành khung giá tối đa mới và việc quy định giá các năm tiếp theo khi chưa có phương án giá cụ thể sẽ không phù hợp với quy định.	

Trên đây là toàn bộ nội dung UBND tỉnh tiếp thu, giải trình theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông)

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, TP;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trọng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày tháng năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 và 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số /TTr- UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa được tính theo Biểu sau:

TT	Biện pháp công trình	Giá (đồng/ha/vụ)	Ghi chú
1	Tưới, tiêu bằng động lực	1.629.000	Là biện pháp tưới, tiêu bằng công trình trạm bơm
2	Tưới, tiêu bằng trọng lực	1.140.000	Là biện pháp tưới, tiêu bằng công trình hồ đập, kênh, cống
3	Tưới, tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385.000	Là biện pháp tưới, tiêu bằng công trình hồ đập, kênh, cống có sự hỗ trợ của công trình trạm bơm

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

b) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

d) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

đ) Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích gieo, trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Giá dịch vụ theo biện pháp công trình	
			Bơm điện	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m^3	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m^3	840	600
		đồng/m^2 mặt thoáng/năm		250
3	Cấp nước tưới cho các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m^3	1.020	840

Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m^3) thì tính theo diện tích

(ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

4. Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa/vụ.

Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Điều 1 được áp dụng cho việc nghiệm thu, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022; áp dụng cho cả năm ngân sách 2023; Trường hợp, Bộ Tài chính ban hành quy định khung giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tối đa mới sẽ trình HĐND tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc Hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NN và PTNT, TC;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND.

CHỦ TỊCH